

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 67/2024/DS-GĐT

Ngày 04/9/2024

Về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Thanh Liêm.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: ông Phạm Tấn Hoàng và ông Lê Tự.

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Nguyễn Thanh Toàn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đoàn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Tôn Thất Quang H.

2. Bị đơn: ông Lê Văn C.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Tôn Nữ Thanh T, bà Nguyễn Thị Hồng L.

Cùng địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Tôn Thất Quang H trình bày:

Ông Tôn Thất Quang H và bà Tôn Nữ Thanh T là chủ sở hữu căn nhà tọa lạc tại thửa đất số 382, tờ bản đồ số 16, tại địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Lê Văn C là người sở hữu nhà bên cạnh, cách nhà ông H một thửa đất trống là thửa đất số 40, tờ bản đồ số 16 (đất nghĩa địa do Nhà

nước quản lý). Đầu tháng 6/2022, ông C bắt đầu xây nhà đến ngày 03/6/2022 ông C đã có hành vi sử dụng xe múc, các công cụ thi công và cho người tiến hành đào bới tại thửa đất số 40. Việc ông C đào bới thửa đất không thuộc quyền sử dụng của mình và việc đào bới sát móng nhà ông H đã làm xuất hiện các vết nứt trên tường nhà và móng nhà của ông H. Nhận thấy hành vi sai trái của ông C, ông H đã yêu cầu ông C chấm dứt hành vi đào bới, ông C tạm ngừng việc đào bới 02 ngày thì trở lại đào bới tiếp. Sau đó, ông H đã nhiều lần yêu cầu ông C chấm dứt hành vi đào bới nhưng ông C vẫn tiếp tục thực hiện dẫn đến tường nhà và móng nhà của ông H xuất hiện nhiều vết nứt và có nguy cơ gây nguy hiểm cho gia đình ông H. Ông H đã tường trình sự việc đến Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H. Ngày 14/6/2022, Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H đã tổ chức buổi làm việc với sự có mặt của ông C. Tại buổi làm việc, ông C thừa nhận hành vi đào bới, san ủi đất của mình là sai trái, làm ảnh hưởng đến móng nhà của ông H, nội dung ông C thừa nhận có ghi trong biên bản làm việc, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường T và chữ ký của ông C. Hai bên đã thỏa thuận: ông C sẽ khắc phục lại tình trạng ban đầu và bồi thường thiệt hại cho ông H. Tuy nhiên, từ ngày 14/6/2022 đến nay, qua nhiều lần trao đổi nhưng ông C không có ý định khắc phục, bồi thường thiệt hại mà còn có lời lẽ đe dọa, nhục mạ đến gia đình ông H. Ông H đã liên hệ đơn vị thi công và nhận được thông tin chi phí khắc phục các hậu quả nói trên khoảng 180.000.000 đồng. Hành vi của ông C đã vi phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Hơn nữa, việc ngôi nhà bị rạn nứt, phải sống trong căn nhà có dấu hiệu bất ổn đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần của gia đình ông. Do đó, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông. Tại phiên hòa giải ngày 08/8/2023, ông H trình bày do có kết quả dự toán đối với việc sửa chữa của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng là 72.445.000 đồng nên ông chỉ yêu cầu vợ chồng ông C, bà Nguyễn Thị Hồng L bồi thường 72.445.000 đồng. Đối với chi phí giám định, định giá và chi phí tố tụng khác ông H yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Lê Văn C trình bày:

Ngôi nhà mà hiện nay vợ chồng ông Tôn Thất Quang H đang ở trước đây là của ông Lê Văn N (là anh ruột của ông C) chuyển nhượng lại cho ông H. Khi vợ chồng ông H đến ở, do có nhu cầu của phái họ Trần cần di dời 04 ngôi mộ sau nhà của ông H nên ông C đã phớt lờ bồi thường cho phái họ Trần 80.000.000 đồng. Sau khi phái họ Trần di dời xong 04 ngôi mộ, về tâm linh gia đình ông C đã tiến hành bóc tách lần sau cuối lớp đất 04 ngôi mộ đó để đất được sạch sẽ hơn. Trong lúc thi công múc bỏ lớp đất của 04 ngôi mộ để đưa đi đổ nơi khác thì ông H đã báo cáo Ủy ban nhân dân phường T về việc nhà ông H đang ở bị ảnh hưởng. Ngày 14/6/2022, Ủy ban nhân dân phường T đã thông báo cho ông C và ông H đến để giải quyết và đi đến thỏa thuận. Ông C đã tiến hành trả lại hiện trường đúng như giải quyết của Ủy ban nhân dân phường T. Từ đó đến nay vì để được sạch sẽ nơi ăn ở của gia đình ông C trên ô đất của dòng họ, ông C đang kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố H và phòng Tài nguyên Môi trường xem xét được đăng ký lồng ghép quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Gia đình ông

đã tiến hành trồng cây cho sạch và mát trên lô đất nhưng vợ chồng ông H luôn có những lời lẽ thách đố, chửi mắng và hăm dọa; ông H còn báo cáo Công an phường T mời ông và ông H đến giải quyết mà sự việc hoàn toàn do ông H bịa đặt nên Công an phường T đã giải quyết ổn thỏa. Từ đó, gia đình ông C nghĩ là không có gì nhưng nay ông H lại khởi kiện đến Tòa án là hoàn toàn không đúng sự thật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tôn Nữ Thanh T trình bày:
Thông nhất như lời khai của ông Tôn Thất Quang H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:
bà L không đồng ý với việc khởi kiện của ông Tôn Thất Quang H, lý do ông H khởi kiện không đúng sự thật. Việc đào xới mộ của họ T1 do chồng bà là ông Lê Văn C thực hiện hoàn toàn không ảnh hưởng đến công trình nhà ở của ông H. Sự việc đã được giải quyết và thỏa thuận tại Ủy ban nhân dân phường T, vợ chồng bà đã chấp hành đầy đủ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2023/DS-ST ngày 14/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Thất Quang H. Buộc ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Hồng L phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Tôn Thất Quang H và bà Tôn Nữ Thanh T số tiền 72.445.000 đồng để khắc phục hậu quả do có hành vi đào xới đất liền kề làm rạn nứt tường nhà của ông Tôn Thất Quang H và bà Tôn Nữ Thanh T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/9/2023 và ngày 12/10/2023, bị đơn ông Lê Văn C có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 02/2024/DS-PT ngày 11/01/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định:

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn C và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2023/DS-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn tuyên về phần án phí phúc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 65/QĐ-VKS-DS ngày 09/8/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 02/2024/DS-PT ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2023/DS-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong vụ án này, nguyên đơn ông Tôn Thất Quang H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Nguyễn Thị Hồng L bồi thường số tiền 72.445.000 đồng do ông C đã có hành vi đào xới đất liền kê làm rạn nứt móng và tường nhà của ông H.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng:

[1]. Tại Biên bản làm việc ngày 10/6/2022 thể hiện nội dung như sau:

UBND phường tiến hành kiểm tra thực tế và nhận thấy tại thửa đất số 30 tờ bản đồ 16, tọa lạc tại tổ A, phường T, ông Lê Văn C đang tiến hành san ủi, đào hạ đất làm hạ thấp bề mặt đất so với thửa đất liền kề từ 1,5-2m, diện tích đào hạ khoảng 30m².

Qua trao đổi làm việc, ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Hồng L cho biết: Phần đất chúng tôi đang san ủi, đào hạ trước đây có 04 ngôi mộ, chủ của 04 ngôi mộ này đã di dời, nay chúng tôi đào hạ để kiểm tra xem còn hài cốt nào không. Sau khi kiểm tra xong gia đình tôi sẽ đổ đất vào để trả lại nguyên trạng phần đất do nhà nước quản lý.

UBND phường ghi nhận ý kiến của ông C và bà L, yêu cầu ông C và bà L có phương án khắc phục, trả lại nguyên trạng ban đầu, thời hạn 24h kể từ ngày hôm nay. Sau ngày 11/6/2022 nếu ông C và bà L không chấp hành hoặc cố tình vi phạm, UBND phường sẽ xử lý theo quy định pháp luật. Ngoài ra, nếu việc đào hạ, san ủi nói trên làm ảnh hưởng đến các thửa đất tiếp giáp (nhà ở, tài sản trên đất) thì yêu cầu ông C và bà L khắc phục.

Ông C và bà L ghi nhận và thống nhất thực hiện.

Qua nội dung của Biên bản làm việc nêu trên có cơ sở xác định: ông C đã cho xe múc vào thửa đất số 30, tờ bản đồ số 16, tại tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để múc đất làm biến dạng địa hình tại thửa đất nêu trên, đồng thời cũng thể hiện Ủy ban nhân dân phường T đã tiến hành kiểm tra thực tế thửa đất.

[2]. Tại Biên bản làm việc ngày 14/6/2022 thể hiện nội dung:

... Đối với việc đào hạ, san ủi đất trên thửa đất số 40, tờ bản đồ số 16, phường T, đất nghĩa địa do nhà nước quản lý thì UBND phường sẽ xử lý ông C theo quy định.

Đối với nội dung ông H đề nghị ông C khắc phục lại móng nhà và nhà như ban đầu, đền bù thiệt hại: ông C thừa nhận việc đào hạ, san ủi đất nói trên là sai, ảnh hưởng đến móng nhà và nhà của ông H. Sau khi trao đổi, ông H và ông C đã tự thỏa thuận và thống nhất phương án khắc phục. Do đó, UBND phường yêu cầu

các bên thực hiện đúng nội dung buổi làm việc. Nếu không chấp hành hoặc có tình vi phạm, UBND phường sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Qua nội dung Biên bản làm việc này chính ông C thừa nhận đã có hành vi sai trái là san ủi, đào xới đất làm ảnh hưởng đến móng nhà và tường nhà của ông H nên giữa ông H và ông C đã thỏa thuận phương án khắc phục hậu quả xảy ra và bồi thường thiệt hại.

[3]. Tuy nhiên, sau buổi làm việc ngày 14/6/2022 thì ông C không tiến hành việc khắc phục và bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận nên ông H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C, bà L phải bồi thường thiệt hại để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình. Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã căn cứ vào 02 Biên bản làm việc nêu trên; Công văn trả lời đơn kiến nghị của công dân số 279/UBND-NĐ ngày 27/8/2022 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; các bản tự khai, biên bản lấy lời khai; Biên bản hòa giải ngày 08/8/2023 và ngày 22/12/2023; lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm của các bên đương sự để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc ông C và bà L bồi thường cho ông H, bà T số tiền 72.445.000 đồng là có căn cứ.

[4]. Tại Quyết định kháng ghi số 65/QĐ-VKS-DS ngày 09/8/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng:

[4.1]. *Việc xác định thửa đất số 40 của cấp sơ thẩm là hoàn toàn không phù hợp với diễn biến của vụ việc; qua xem xét thực tế của VKSND cấp cao tại Đà Nẵng cùng chính quyền địa phương thửa đất số 30, tờ bản đồ số 16 có địa chỉ tại tổ A, phường T; thửa đất số 40, tờ bản đồ số 16 có địa chỉ là tổ A phường T. Khoảng cách từ thửa 30 đến thửa 40 ước lượng khoảng 270m và thửa đất số 40 là một dải đất trống không nằm liền kề bất kỳ công trình dân sinh nào.*

Nội dung trên đã được thể hiện tại Công văn 237/TB-UBND ngày 19/7/2024 về việc đính chính thông tin thửa đất và Công văn 444/UBND-NĐ ngày 06/8/2024 về việc cung cấp thông tin, tài liệu của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo đó, Ủy ban nhân dân phường T thừa nhận: do sơ suất trong thao tác đánh máy nên tại phần kết luận của Biên bản làm việc ngày 14/6/2022 thể hiện là thửa đất số 40, tờ bản đồ số 16 nên đính chính lại là thửa đất số 30, tờ bản đồ số 16. Như vậy, đây chỉ là sai sót về con số, hiện trạng lô đất bị đào xới vẫn là một; lô đất này tiếp giáp với căn nhà của ông H, bà T nên mới có việc ông C thừa nhận hành vi sai trái của mình và đồng ý thỏa thuận với ông H về việc khắc phục hậu quả đã gây ra và bồi thường thiệt hại cho ông H, bà T.

[4.2]. *Tòa án chưa thu thập tài liệu xác định đối với việc di dời 04 ngôi mộ đất được sử dụng công cụ gì? Theo lời khai của lái xe cũng chỉ xác nhận mới mức được 02 xe đất khoảng 07-08m³ thì UBND phường xuống đình chỉ và lập biên bản.*

Tuy nhiên, tại Biên bản làm việc ngày 14/6/2022 chính ông C cũng đã thừa nhận lý do thực hiện hành vi san ủi, đào xới của mình là di dời 04 ngôi mộ đất đã

dẫn đến làm rạn nứt móng nhà và tường nhà của ông H, bà T. Do đó, việc xác định sử dụng công cụ gì để di dời mộ, đào xới, san ủi đất là không cần thiết. Hơn nữa, nhận định nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cũng đã thể hiện công cụ là xe múc (máy múc): “...lái xe cũng chỉ xác nhận mới múc được 02 xe đất khoảng 07-08m³...”

[4.3]. Ông Lê Văn C đã thực hiện việc đổ đất mới vào vị trí mà UBND phường lập biên bản và ông C không bị xử lý vi phạm hành chính.

Ông C đã có hành vi đào xới, san ủi trên thửa đất do Nhà nước quản lý; ông C cũng đã thừa nhận hành vi của mình là trái pháp luật nên phải có nghĩa vụ khắc phục lại tình trạng ban đầu của thửa đất. Do đó, việc ông C thực hiện đổ đất mới vào vị trí mà ông đã đào xới, mức đất là trách nhiệm phải làm theo nội dung cam kết tại Biên bản làm việc ngày 10/6/2022 và ngày 14/6/2022. Tại Công văn số 279/UBND-NĐ ngày 27/8/2022, Ủy ban nhân dân phường T đã xác định ông Lê Văn C bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 7194/QĐ-XPHC ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[4.4]. Ông Nguyễn Ngọc C1 là người có đất và nhà liền kề sát vách nhà ông H cũng tiến hành thi công sau thời điểm tranh chấp. Việc mức móng nhà của ông C1 có gây ảnh hưởng đối với móng và nhà ông H hay không thì không được cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm xem xét?

Nhận định trên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chỉ thể hiện nội dung ông C1 tiến hành việc thi công sau thời điểm tranh chấp nhưng không thể hiện rõ là ngày tháng năm nào; trong khi tranh chấp giữa ông H và ông C đã phát sinh từ ngày 10/6/2022; đến ngày 14/6/2022 ông C đã thừa nhận hành vi đào xới, san ủi đất của mình là sai trái và móng nhà, tường nhà của ông H, bà T bị rạn nứt là do hành vi trên gây ra; hai bên cũng đã thỏa thuận phương án khắc phục và bồi thường nhưng sau đó ông C không thực hiện dẫn đến việc ông H khởi kiện ra Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C không đặt yêu cầu gì với ông C1. Hơn nữa, nếu nguyên đơn ông H nhận thấy việc ông C1 thi công có ảnh hưởng đến nhà của ông và có chứng cứ chứng minh thì vẫn có quyền khởi kiện ông C1 ở một vụ án khác để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án này.

[4.5]. Việc giám định của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thành phố H hiện có 02 giám định mâu thuẫn nhau và kết luận sau hơn 01 năm kể từ thời điểm tranh chấp xảy ra nhưng không được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét.

Theo nội dung Báo cáo chất lượng hiện trạng công trình xây dựng số 266/GD-GDH ngày 12/12/2023 của Trung tâm G thể hiện hiện trạng công trình nhà của ông H như sau:

“- H1 tường mặt tiền nhà có mười hai vết nứt, mỗi vết nứt dài 15cm đến 20cm;

- Hệ tường bên phải nhà được xây bằng ô bông gió cao 03m, dài 12m: Nứt toàn bộ;

- Hệ tường giữa nhà nứt 01 đoạn dài 2.0m + cao 3.0m;
- Hệ tường bếp nứt 3 đoạn, mỗi đoạn dài 60cm đến 80cm;
- Hệ tường phòng khách nứt 6 đoạn, mỗi đoạn dài 30cm đến 60cm;
- Mặt sàn phòng bếp (đã được đúc bê tông kiên cố) nứt 3 đoạn, mỗi đoạn dài 60cm đến 80cm”.

Tại Quyết định kháng nghị, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cũng nhận định: “Trước đó, ngày 22/6/2023, tại Báo cáo giám định chất lượng hiện trạng công trình xây dựng số 104/GD-GDH của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng Thừa Thiên H2 cũng thể hiện các vết nứt nêu trên”; do đó Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng hiện có 02 giám định mâu thuẫn nhau là không có cơ sở. Ngoài ra, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng còn cho rằng: thời điểm tranh chấp là ngày 10/6/2022 nhưng đến ngày 22/6/2023 mới có Báo cáo giám định số 104/GD-GDH nhưng không được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét. Đối với nội dung này, mặc dù sau hơn 01 năm kể từ khi xảy ra tranh chấp thì Trung tâm giám định chất lượng xây dựng Thừa Thiên H2 thực hiện xong Báo cáo giám định nhưng bản chất vấn đề ở đây là nội dung kết luận của Trung tâm: nguyên nhân chính gây nứt tường, sàn bê tông cốt thép là do hố đào gây lún móng tường, cột chên lún gây ra nứt tường, nứt sàn bê tông cốt thép; máy đào gàu thuận, xe ô tô tải tự do hoạt động làm rung lắc, chấn động đến công trình gây nứt và nội dung trên phù hợp với diễn biến của sự việc, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác và phù hợp với lời thừa nhận ban đầu của ông C trong việc sử dụng thiết bị để đào xới, san ủi đất gây nứt móng nhà, tường nhà của ông H.

Như vậy, trong vụ án này có cơ sở để xác định có thiệt hại thực tế xảy ra; người có hành vi gây ra thiệt hại và người có lỗi gây ra thiệt hại là ông C. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Thất Quang H, buộc ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Hồng L bồi thường cho ông H, bà Tôn Nữ Thanh T số tiền 72.445.000 đồng là đúng quy định của pháp luật nên không chấp nhận quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và giữ nguyên bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 1 Điều 343 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 65/QĐ-VKS-DS ngày 09/8/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 02/2024/DS-PT ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bản án dân sự phúc thẩm số 02/2024/DS-PT ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp tục có hiệu lực thi hành.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng xét xử giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ PC và Quản lý khoa học - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TAND TP. H, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP. H, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng GDKT II; Phòng LT và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm